

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH04232**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tin học kế toán**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020036	Nguyễn Quốc An	14/05/2003			8	9	8.0	9.0	9.0		9.5		9.2
2	2453403020037	Trần Thái An	13/05/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
3	2453403020038	Đào Thị Mỹ Anh	06/07/2009			5	6	6.0	7.0	7.0		5.0		5.6
4	2453403020039	Lê Ngọc Trâm Anh	15/10/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
5	2453403020040	Trần Thị Kim Anh	07/12/2009			6	5	5.0	5.0	6.0		5.0		5.2
6	2453403020041	Trương Quỳnh Anh	12/05/2009			8	9	8.0	9.0	8.0		8.0		8.2
7	2453403020043	Trần Ngọc Minh Châu	27/03/2009			8	7	7.0	8.0	8.0		8.0		7.9
8	2453403020044	Huỳnh Trang Khánh Chi	15/05/2009			7	6	6.0	6.0	7.0		7.0		6.8
9	2453403020047	Nguyễn Huỳnh Kiến Huy	28/11/2009			8	7	8.0	8.0	7.0		7.5		7.6
10	2453403020048	Nguyễn Thị Quế Hương	08/03/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
11	2453403020049	Do Roh Mane Rid Hwan	06/02/2009			6	7	7.0	8.0	7.0		5.0		5.9
12	2453403020051	Đỗ Đăng Khoa	23/11/2009			6	7	7.0	7.0	6.0		5.0		5.7
13	2453403020052	Ngô Tuấn Kiệt	18/09/2009			7	6	8.0	7.0	8.0		5.0		6.0
14	2453403020053	Dương Thiên Kim	16/11/2009			7	7	7.0	7.0	6.0		5.0		5.7
15	2453403020054	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	16/11/2009			8	7	8.0	9.0	7.0		6.0		6.8
16	2453403020056	Lưu Hồng Ngọc	27/06/2009			9	8	9.0	8.0	7.0		6.0		6.9
17	2453403020057	Tô Kim Ngọc	24/09/2009			8	9	7.0	8.0	9.0		10.0		9.3
18	2453403020058	Lê Thị Thảo Nguyên	16/02/2009			7	8	7.0	7.0	7.0		7.0		7.1
19	2453403020059	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	01/08/2009			8	7	8.0	7.0	8.0		7.5		7.6
20	2453403020060	Trần Thị Ý Nhi	01/12/2009			7	8	7.0	8.0	8.0		8.0		7.9
21	2453403020061	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2009			9	8	9.0	8.0	9.0		8.0		8.3
22	2453403020062	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/08/2009			7	9	7.0	8.0	8.0		6.0		6.7
23	2453403020063	Nguyễn Tỷ Phú	15/04/2009			6	5	5.0	5.0	6.0		6.0		5.8
24	2453403020064	Nguyễn Hoàng Phúc	31/08/2009			7	9	8.0	9.0	8.0		10.0		9.3
25	2453403020065	Nguyễn Ngọc Phát Tài	08/08/2008			6	7	8.0	7.0	9.0		8.0		7.9
26	2453403020066	Nguyễn Thị Kim Tho	26/02/2009			6	7	7.0	7.0	6.0		6.0		6.3
27	2453403020067	Trần Nguyễn Phước Toàn	06/01/2009			7	6	8.0	7.0	8.0		7.0		7.2
28	2453403020068	Hứa Thị Cẩm Tú	06/03/2009			7	7	7.0	7.0	6.0		5.5		6.0
29	2453403020069	Lê Ngọc Thảo Vân	02/09/2009			5	6	6.0	6.0	7.0		5.0		5.5
30	2453403020070	Phạm Hồ Khánh Vân	14/09/2009			6	6	8.0	7.0	7.0		0.0		2.8
31	2453403020071	Nguyễn Thị Thùy Vương	16/01/2009			7	7	7.0	8.0	8.0		8.0		7.8
32	2453403020073	Nguyễn Thị Ngọc Yển	29/10/2009			6	7	7.0	7.0	6.0		6.5		6.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Mã Thị Ngọc Anh